

Bản án số: 89/2026/DS-ST

Ngày: 28/8/2026

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Minh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Dương Thị Thúy Vinh
2. Ông Nguyễn Hữu Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 141/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thế chấp*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2026/QĐXXST-DS ngày 23/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2026/QĐST-DS ngày 10/8/2026 của TAND khu vực 1 – Nghệ An giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB); Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà A – số A đường A, Phường A, Tp. A

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hoàng H, chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ Ngân hàng bán lẻ miền Bắc – Khối xử lý nợ của VIB;

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Duy C, sinh ngày 16/8/1989; cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam; có mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Văn M, sinh ngày 26/3/1973; Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 20/12/1985; Điều trú tại: **số A đường B, khối A, phường B, tỉnh B**; ông M có mặt, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) trình bày như sau:*

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - chi nhánh Vinh (sau đây gọi tắt là VIB) cấp tín dụng cho ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H chi tiết theo

Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

HĐTD số 0216.HĐTD1-420.18 ngày 10/05/2018; Theo hợp đồng ông M bà H vay số tiền: **703,000,000** đồng (Bằng chữ: **Bảy trăm linh ba triệu đồng**); Mục đích vay: Mua xe ô tô; Thời hạn vay: 84 tháng từ ngày 11/05/2018 đến 10/05/2025; Lãi suất theo theo định kỳ cụ thể: Tại thời điểm giải ngân được áp dụng lãi suất ưu đãi 8,99%/năm cho 12 tháng đầu tiên, sau đó thì được điều chỉnh 03 tháng/ lần bằng lãi suất cơ bản cộng biên độ 4,29%/năm.

Tài sản thế chấp cho khoản vay là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: CRV, Số khung: 1850JP080840, Số máy: L15BG1120408, biển kiểm soát: 37A-447.21, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069876 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 09/05/2018 đứng tên ông Phạm Văn M. Quá trình thực hiện hợp đồng ông M và bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên toàn bộ khoản vay trên bị chuyển thành nợ quá hạn kể từ ngày 27/07/2019.

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, VIB đã nhiều lần đôn đốc, gọi điện thoại, gửi văn bản thông báo yêu cầu trả nợ, yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm nhưng ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H vẫn không thực hiện.

Hiện ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H còn nợ VIB tạm tính đến ngày **28/8/2026** là: 989.262.269 đồng, (trong đó nợ gốc: 585.834.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.983.054 đồng; lãi quá hạn: 391.845.215 đồng).

Nay VIB yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán toàn bộ số nợ trên cho VIB. Trong trường hợp ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VIB thì đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 0216.HĐTC1-420.18 ngày 10/05/2018; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0216.01.PLHĐTC1-420.18 ngày 10/05/2018, tài sản bảo đảm là 01 chiếc Xe ô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: CRV, Số khung: 1850JP080840, Số máy: L15BG1120408, biển kiểm soát: 37A-447.21, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069876 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 09/05/2018 đứng tên ông Phạm Văn M, để thu hồi nợ cho VIB.

Ngoài ra VIB không có yêu cầu gì khác.

** Tại bản tự khai ngày 14/4/2026 và tại phiên toà, bị đơn ông Phạm Văn M trình bày:*

Về thời gian điều kiện ký hợp đồng tín dụng giữa vợ chồng ông và Ngân hàng TMCP Quốc Tế như đại diện Ngân hàng trình bày là đúng. Vào đầu năm 2018 vợ chồng ông là Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) phòng giao dịch chợ Vinh để vay số tiền **703,000,000** đồng (Bằng chữ: **Bảy trăm linh ba triệu đồng**); Mục đích vay để mua xe ô tô, thời hạn và lãi suất đã thể hiện trong hợp đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại:

CRV, biển kiểm soát: 37A-447.21, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên ông Phạm Văn M.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khoảng 01 năm đầu vợ chồng ông thực hiện việc trả lãi hàng tháng đúng theo cam kết trong hợp đồng. Sau đó do làm ăn khó khăn, thất bại nên vợ chồng ông đã ngưng trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng VIB khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông thanh toán khoản nợ tạm tính đến ngày tạm tính đến ngày **28/8/2026** với tổng số tiền là: 989.262.269 đồng, (trong đó nợ gốc: 585.834.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.983.054 đồng; lãi quá hạn: 391.845.215 đồng).

Ông thừa nhận số nợ trên là đúng và đồng ý trả cho ngân hàng theo yêu cầu của ngân hàng.

Nếu không trả được nợ thì ông cũng thống nhất xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị H: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H nhưng bà H đều vắng mặt. Theo lời khai của ông M, ông cũng đã giao các thông báo, giấy tờ của Toà án gửi cho vợ ông là bà H nhưng do bà H bận công việc làm ăn không đến toà án được. Mọi vấn đề liên quan đến nợ của Ngân hàng ông chịu trách nhiệm trả thay cho cả bà H. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông M bà H phải trả tiền gốc, tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày **28/8/2026** tổng số tiền là: 989.262.269 đồng, (trong đó nợ gốc: 585.834.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.983.054 đồng; lãi quá hạn: 391.845.215 đồng), và lãi phát sinh tính từ ngày 29/8/2026 cho đến ngày ông M bà H thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo quy định. Trường hợp nếu ông M bà H không trả được nợ thì đề nghị HĐXX tuyên xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng VIB.

Về án phí: Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng.

Về chi phí tố tụng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Ngày 22/9/2025, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Phạm Văn M, bà Nguyễn Thị H trả nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã được ký kết giữa hai bên. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự; Bị đơn ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số khối B (nay là khối A), phường B, tỉnh B. Do đó Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, mặc dù bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Qua xác minh tại địa phương được biết ông M, bà H đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà A đường B, khối A, phường B, tỉnh B. Căn cứ Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị H.

[2.] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – VIB Chợ Vinh (sau đây gọi tắt là VIB) cấp tín dụng cho ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H chi tiết theo Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

HĐTD số 0216.HĐTD1-420.18 ngày 10/05/2018; Theo hợp đồng ông M và bà H vay số tiền: **703,000,000** đồng (Bằng chữ: **Bảy trăm linh ba triệu đồng**); Mục đích vay là để mua 01 chiếc xe ô tô, thời hạn vay: 84 tháng từ ngày 11/05/2018 đến 10/05/2025; Lãi suất theo định kỳ cụ thể: Tại thời điểm giải ngân được áp dụng lãi suất ưu đãi 8,99%/năm cho 12 tháng đầu tiên, sau đó thì được điều chỉnh 03 tháng/ lần bằng lãi suất cơ bản cộng biên độ 4,29%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: CRV, Số khung: 1850JP080840, Số máy: L15BG1120408, biển kiểm soát: 37A-447.21, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069876 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 09/05/2018 đứng tên ông Phạm Văn M, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 0216.HĐTC1-420.18 ngày 10/05/2018; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0216.01.PLHĐTC1-420.18 ngày 10/05/2018 giữa VIB và ông Phạm Văn M, bà Nguyễn Thị H.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông M và bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên toàn bộ khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 27/07/2019.

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, VIB đã nhiều lần đôn đốc, gọi điện thoại, gửi văn bản thông báo yêu cầu trả nợ, yêu cầu bàn giao TSBĐ nhưng ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H còn nợ VIB tạm tính đến ngày 28/8/2026 tổng số tiền là: 989.262.269 đồng, (trong đó nợ gốc: 585.834.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.983.054 đồng; lãi quá hạn: 391.845.215 đồng).

Nay VIB yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán toàn bộ số nợ trên cho VIB. Trong trường hợp ông M bà H không thanh toán được nợ thì đề nghị HĐXX tuyên xử lý tài sản bảo đảm là chiếc Xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, biển kiểm soát: 37A- 447.21 để thu hồi nợ cho ngân hàng VIB.

Xét về Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện thoả thuận giữa hai bên, hình thức của hợp đồng theo mẫu chung do Ngân hàng quy định, phù hợp với quy định tại Điều 405 Bộ luật Dân sự. Xét về lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng phù hợp với luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và bộ luật dân sự 2015. Như vậy, về hình thức cũng như nội dung của hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng này phát sinh hiệu lực pháp lý với các bên đã ký kết.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông M và bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận trong hợp đồng. Ngân hàng **VIB** đã có thông báo về việc trả nợ đối với ông M bà H nhưng ông M bà H vẫn không thực hiện. Do vậy đến ngày 27/07/2019 toàn bộ khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn. Hiện ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H còn nợ VIB tạm tính đến ngày **28/8/2026 với tổng số tiền** là: 989.262.269 đồng, (trong đó nợ gốc: 585.834.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.983.054 đồng; lãi quá hạn: 391.845.215 đồng).

Nay VIB yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán toàn bộ số nợ trên cho VIB, đồng thời tiếp tục phải chịu lãi phát sinh từ ngày 29/8/2026 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ lời khai của nguyên đơn bị đơn ông M và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, Ngân hàng **VIB** ký hợp đồng tín dụng cho ông M bà H vay số tiền 703.000.000 đồng để mua xe ô tô. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông M bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận trong hợp đồng. Ngân hàng **VIB** đã nhiều lần yêu cầu ông M bà H thanh toán nhưng ông M bà H không thực hiện. Số tiền Ngân hàng **VIB** yêu cầu ông M bà H thanh toán gồm nợ gốc và tiền lãi được xác định trên cơ sở lịch sử giao dịch, sao kê tín dụng và bảng kê tính lãi do Ngân hàng **VIB** cung cấp.

[2.2]. Về phía bị đơn ông M trình bày: Ông M thống nhất về điều kiện và thời gian ký hợp đồng tín dụng và số tiền còn nợ như Ngân hàng đã trình bày,

đồng thời ông cam kết trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp không trả được nợ ông cũng đồng ý xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô HONDA, số loại: CRV, biển

kiểm soát: 37A-447.21, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên ông Phạm Văn M để trả nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đương sự có quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc bà H không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó HĐXX không có căn cứ để xem xét ý kiến của bà H.

Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở xác định ông M và bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng VIB. Nguyên đơn Ngân hàng VIB yêu cầu ông M và bà H thanh toán nợ tính đến ngày 28/8/2026 tổng số tiền là: 969.990.535 đồng, (trong đó nợ gốc: 585.834.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.983.054 đồng; lãi quá hạn: 372.173.481 đồng) là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm. Sau khi tiến hành thẩm định, tổng chi phí tố tụng phải chi là 5.000.000 đồng; Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng. Bị đơn có nghĩa vụ hoàn lại 5.000.000 đồng chi phí tố tụng cho nguyên đơn.

Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm tại phiên tòa; xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 351, 353, 357, 405, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB).

Buộc bị đơn ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam tổng số nợ tính đến ngày 28/8/2026 số tiền là: 989.262.269 đồng (chín trăm tám mươi chín triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn hai

trăm sáu mươi chín đồng). (Trong đó, nợ gốc: 585.834.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.983.054 đồng; lãi quá hạn: 391.845.215 đồng).

Trường hợp ông M bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng VIB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: CRV, Số khung: 1850JP080840, Số máy: L15BG1120408, biển kiểm soát: 37A-447.21, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 069876 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 09/05/2018 đứng tên ông Phạm Văn M để thu hồi nợ cho Ngân hàng VIB.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/8/2026) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị H phải chịu 41,677,000 đồng (bốn mươi một triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 20.842.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001899 ngày 20/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Về chi phí tố tụng: Ông M bà H có nghĩa vụ hoàn lại số tiền chi phí tố tụng là 5.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 1 - Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 1 - Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Minh